

Bản án số: 50/2019/HS-ST  
Ngày: 17 - 9 - 2019

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Hữu Như.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Đồng Thị Vân Anh

Ông Vũ Văn Quý

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công tham gia phiên tòa:***

Bà Ngô Diệu Thanh - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2019, tại hội trường nhà văn hóa tổ dân phố An Châu 2, phường Mỏ Chè, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 54/2019/ TLST-HS, ngày 29 tháng 8 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn Th**, sinh ngày 01/6/1967 tại thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên. Tên gọi khác: Không.

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ dân phố A2, phường M, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 5/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M, và bà Dương Thị Duy; có vợ: Phạm Thị Đ và có 02 con; tiền sự: Không.

Tiền án: Tại bản án số 16/2017/HSST ngày 12/4/2017, Nguyễn Văn Th bị Tòa án nhân dân Thành phố Sông Công xử phạt 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, Th đã chấp hành xong.

Nhân thân: Tại Bản án số 509/HSPT ngày 26/4/2002 bị Tòa án nhân dân Tối cao xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19 tháng 6 năm 2019 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên- bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Bà Phạm Thị Đ, sinh năm 1972/ có mặt.

Trú tại: Tổ dân phố A2, phường M, thành phố S , tỉnh Thái Nguyên.

*Người chứng kiến:*

1. Ông Mai Mộng V, sinh năm 1962/ vắng mặt.

Trú tại: Tổ dân phố 5, phường M, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.

2. Ông Nguyễn Văn Nh, sinh năm: 1962/ vắng mặt.

Trú tại: Tổ dân phố A2, phường M, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 35 phút ngày 19/6/2019, tổ công tác Công an phường Mỏ Chè, thành phố Sông Công làm nhiệm vụ tại khu vực tổ dân phố 5, phường Mỏ Chè, thành phố Sông Công kiểm tra đối tượng Nguyễn Văn Th có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tại đây Th đã tự giác giao nộp 01 bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long bên trong có 01 gói chất bột màu trắng và 01 gói chất màu nâu, Th khai nhận là Heroine và thuốc phiện. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng theo quy định. Ngoài ra còn thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu vàng BKS 20H6-6775, sau đó đưa Th cùng vật chứng về trụ sở Công an để làm rõ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sông Công phối hợp cùng Công an tỉnh Thái Nguyên mở niêm phong cân xác định trọng lượng số chất bột màu trắng kí hiệu A là 0,187 gam và trọng lượng chất bột màu nâu kí hiệu B là 0,386 gam, lấy toàn bộ mẫu gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 3512/C09-TT2 ngày 27/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận số chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định là chất ma túy Heroine và số chất bột dạng cục màu nâu gửi giám định là thuốc phiện.

Quá trình điều tra xác định được khoảng 17 giờ ngày 19/6/2019 Th một mình đến ngã tư Việt Đức, phường Phố Cò, thành phố Sông Công thì gặp một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ và mua của người này 02 gói ma túy với giá 150.000 đồng mục đích đem về sử dụng cho bản thân. Khi Th đi đến tổ dân phố 5, phường Mỏ Chè, thành phố Sông Công thì bị lực lượng Công an bắt giữ cùng vật chứng.

Chiếc xe mô tô BKS 20H6-6775 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sông Công đã xác minh là tài sản chung của vợ chồng Th nên đã trả lại chiếc xe mô tô cho bà Phạm Thị Đức là vợ của Th quản lý sử dụng.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Th đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 54/CT-VKS ngày 29/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công truy tố bị cáo Nguyễn Văn Th ra trước TAND thành phố Sông Công để xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 BLHS. Kết thúc phần xét hỏi đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Th đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Hình phạt chính: Áp dụng điểm b, c, i khoản 1 Điều 249 BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn Th.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy vật chứng theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định. Tuyên bị cáo có quyền kháng cáo theo luật định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

**[1]**Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

**[2]**Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội của bị

cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác của vụ án.

Như vậy có đủ cơ sở xác định: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 19/6/2019, tại khu vực tổ dân phố 5, phường Mỏ Chè, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên, Nguyễn Văn Th đang tàng trữ 0,187 gam Heroine và 0,386 gam thuốc phiện nhằm mục đích sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt giữ.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn Th đã phạm vào Tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, c, i khoản 1 Điều 249 BLHS.

Nội dung Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*b) Nhựa thuốc phiện có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500gam;*

*c) Hêrôin... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”*

*i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này”.*

.....

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”.*

Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 BLHS viện dẫn ở trên.

**[3]***Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn Th là hành vi nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng; xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về ma túy, làm tệ nạn ma túy diễn biến ngày càng phức tạp khiến dư luận quần chúng bất bình. Vì ma túy là nguồn gốc của nhiều loại tội phạm, con đường lây nhiễm nhiều bệnh nan y, là nguyên nhân làm tan vỡ hạnh phúc gia đình. Mặt khác ma túy còn hủy hoại sức khỏe, kinh tế của chính người nghiện. Bị cáo có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện ma túy, vì vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục thành người lương thiện, đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung đối với mọi người.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*Tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn nhận tội, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do đó trong lượng hình, HĐXX đã có xem xét giảm nhẹ phần nào mức hình phạt đối với bị cáo.

**[4]Về hình phạt bổ sung:** Hội đồng xét xử thấy bị cáo mua ma túy về sử dụng cho bản thân, không nhằm mục đích bán cho người khác thu lời bất chính và bị cáo không có điều kiện, khả năng thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

**[5]Về xử lý vật chứng:** Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong số 3512/C09-TT2 bên trong đựng ma túy hoàn lại sau giám định; 01 bì niêm phong có kí hiệu C bên trong có vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng; 01 bì niêm phong có kí hiệu C bên trong có vỏ bì niêm phong kí hiệu A và vỏ bì niêm phong kí hiệu B; 01 vỏ bì niêm phong kí hiệu D bên trong có 01 tờ giấy bạc kích thước (5x3) cm. Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu vàng BKS 20H6-6775 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sông Công đã trả lại cho bà Đức quản lý, sử dụng là phù hợp với quy định của pháp luật.

**[6]Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt chính là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.**

**[7]Về nguồn gốc ma túy bị cáo khai mua ma túy của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ, do vậy cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở để mở rộng điều tra vụ án.**

**[8]Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước, theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**[9]Về quyền kháng cáo:** Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn Th** phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” .

**1. Căn cứ vào:** Điểm b, c, i khoản 1 Điều 249 BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS; Điều 38 Bộ luật hình sự.

**Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Văn Th **36** (ba mươi sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày **19/6/2019**.

Áp dụng Điều 329 BLTTHS ra quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**2. Về xử lý vật chứng:** Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong số 3512/C09-TT2 bên trong đựng ma túy hoàn lại sau giám định; 01 bì niêm phong có kí hiệu C bên trong đựng vỏ bao

thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng; 01 bì niêm phong có kí hiệu C bên trong có vỏ bì niêm phong kí hiệu (A) và vỏ bì niêm phong kí hiệu (B); 01 vỏ bì niêm phong kí hiệu D bên trong có 01 tờ giấy bạc kích thước (5x3) cm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/9/2019 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra của Công an thành phố Sông Công và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sông Công).

**3. Về án phí hình sự sơ thẩm:** Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn Th phải chịu **200.000 đồng** (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND TP. Sông Công;
- Cơ quan CSĐT CA TP. Sông Công;
- CQTHAHS Công an TP. Sông Công;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên;
- CC T.H.A DS TP. Sông Công;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Hữu Nhường**